

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

TRƯỜNG THỊ MINH PHƯỢNG

QUẢN LÝ GIÁO DỤC HÒA NHẬP
TRẺ KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

LUẬN ÁN TIẾN SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI 2

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS PHÓ ĐỨC HÒA
2. TS ĐẶNG LỘC THỌ

Phản biện 1 : GS.TS. Nguyễn Hoàng Yến
Học viện QLGD

Phản biện 2: PGS.TS. Nguyễn Xuân Hải
Trường ĐH Thủ đô Hà Nội

Phản biện 3: TS. Phạm Thị Thúy Hồng
Viện KHGD Việt Nam

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Trường chấm luận án tiến sĩ
họp tại: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
Vào hồi:.....giờ.....ngày.....tháng.....năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

1.1. Công ước của Liên hợp quốc về quyền của trẻ em năm 1989 đã xác định rõ giáo dục là một trong những quyền lợi mà trẻ em được hưởng. Công ước này khẳng định rằng “*Mọi trẻ em có quyền được học hành. Giáo dục tiểu học miễn phí và khuyến khích phát triển các hình thức giáo dục trung học cho mọi trẻ em...*, mỗi đứa trẻ sinh ra đều có quyền, bất kể dân tộc, giới tính, tôn giáo, ngôn ngữ, khả năng hay bất kỳ tình trạng nào khác [41].

1.2. Thực tế cho thấy, việc giáo dục trẻ khuyết tật trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn đang gặp nhiều khó khăn và bất cập. Trong các cơ sở giáo dục, sự quan tâm từ phía các cơ quan chính quyền đối với việc giáo dục trẻ khuyết tật vẫn chưa đạt đến mức mong đợi. Để thực hiện tốt và có hiệu quả GDHN TKT, vai trò của công tác quản lý, chỉ đạo là vô cùng quan trọng, là một trong những yếu tố góp phần quyết định chất lượng GDHN trẻ khuyết tật.

1.3. Trong thời gian qua, dù đã có nhiều nghiên cứu liên quan tới giáo dục và quản lý giáo dục trẻ khuyết tật, tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu về giáo dục và quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tuổi mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội. Xuất phát từ những phân tích trên, đề tài: “***Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội***” nhằm tạo cơ hội học tập hòa nhập cho TKT, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục hòa nhập TKT mầm non, đáp ứng được các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người khuyết tật trong bối cảnh hiện nay.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non, đề xuất biện pháp quản lý giáo dục hòa nhập, nhằm đảm bảo quyền tham gia học tập có chất lượng của trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Khách thể, đối tượng nghiên cứu

3.1 Khách thể nghiên cứu

Hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

3.2 Đối tượng nghiên cứu

Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất được biện pháp quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non phù hợp thì sẽ nâng cao chất lượng giáo dục, từ đó mang lại sự công bằng cho trẻ khuyết tật trong giáo dục.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

5.2. Khảo sát và đánh giá thực trạng quản lý giáo hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5.3. Đề xuất biện pháp quản lý giáo hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội; khảo nghiệm tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp và tổ chức thực nghiệm nhằm đánh giá kết quả triển khai biện pháp trong thực tiễn và kiểm định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học.

6. Giới hạn phạm vi nghiên cứu

6.1 Giới hạn nội dung nghiên cứu:

Quản lý giáo dục được nghiên cứu theo các tiếp cận khác nhau như: tiếp cận chức năng quản lý, tiếp cận theo nội dung, tiếp cận theo hoạt động... luận án giới hạn tiếp cận nghiên cứu theo quá trình giáo dục, ngoài ra luận án tiếp cận nghiên cứu dựa trên quyền trẻ em được xem xét để đưa ra những khuyến nghị tạo cơ hội học tập tốt nhất cho trẻ khuyết tật mầm non.

6.2. Giới hạn địa bàn nghiên cứu

Địa bàn nghiên cứu được triển khai trên 3 quận và 2 huyện, bao gồm: quận Cầu Giấy, quận Ba Đình, quận Long Biên, huyện Đan Phượng, huyện Mỹ Đức.

6.2. Giới hạn khách thể khảo sát

- Cán bộ quản lý trường MN: 60 người trong đó
- + Phòng Giáo dục và Đào tạo: 15 người
- + Ban giám hiệu: 45 người
- Giáo viên mầm non: 612 người
- Cha mẹ trẻ khuyết tật: 225 người

6.3. Địa bàn thực nghiệm biện pháp

Thực nghiệm được tiến hành trên diện rộng tại 3 quận (huyện): Quận Cầu Giấy, quận Ba Đình, huyện Đan Phượng trên địa bàn thành phố Hà Nội

7. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

7.1. Cách tiếp cận

7.2. Phương pháp nghiên cứu

- 7.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận.
- 7.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn đề xuất.

7.2.3. Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục

8. Những luận điểm bảo vệ

8.1. Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật phát triển kỹ năng xã hội và tự tin.

8.2. Giáo dục hòa nhập TKT tại các trường mầm non đang còn hạn chế.

8.3. Khi tiếp cận nguồn nhân lực và năng lực trong quản lý nhân sự, cần đảm bảo rằng những người giảng dạy có năng lực đặc biệt trong việc giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

9. Tính mới của đề tài

9.1. Xây dựng và hệ thống hóa cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn giáo dục hòa nhập và quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

9.2. Đánh giá được thực trạng giáo dục hòa nhập và thực trạng quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non, những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế công tác quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.

9.3. Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp; lựa chọn và tiến hành thực nghiệm 01 biện pháp nhằm chứng minh giả thuyết khoa học đã đề ra.

10. Cấu trúc của luận án

Ngoài mở đầu, Kết luận và Khuyến nghị, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án có cấu trúc gồm 3 chương trong đó:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non

Chương 2: Thực trạng quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

Chương 3: Biện pháp quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội và thực nghiệm sư phạm

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

1.1.2. Các nghiên cứu về quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

1.1.3. Đánh giá chung tổng quan và vấn đề cần giải quyết

Các nghiên cứu về trẻ khuyết tật đã được nhiều nhà nghiên cứu ở trong và ngoài nước nghiên cứu. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng ở bất kỳ thời kỳ nào, xã hội nào cũng tồn tại một bộ phận trẻ khuyết tật. trẻ khuyết tật có các nhiều dạng khác nhau và mức độ khác nhau.

Hiện nay, trên thế giới đang tồn tại các phương thức giáo dục khác nhau, tuy nhiên phương thức GDHN đang là phương thức tiên bộ nhất, nhân văn nhất, tạo nhiều điều kiện cho trẻ khuyết tật phát triển tốt nhất.

Cũng đã có nhiều nghiên cứu về quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non, GDHN trẻ khuyết tật, tuy nhiên chưa có nhiều các nghiên cứu về quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non ở trường mầm non hòa nhập, đặc biệt chưa phù hợp với những địa bàn cụ thể như thành phố Hà Nội.

Trên cơ sở của tổng quan nghiên cứu vấn đề về trẻ khuyết tật, GDHN trẻ khuyết tật và quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non ở trường mầm non, việc

ngiên cứu về quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật ở các trường mầm non ở trường mầm non hòa nhập đã được các tác giả cả trong và ngoài nước đề cập đến. Mặc dù vậy các nghiên cứu mới đề cập đến từng lĩnh vực riêng lẻ của công tác quản lý, đặc biệt chưa có nhiều nghiên cứu về quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm trên địa bàn thành phố Hà Nội. Do vậy, trong khuôn khổ của Luận án tiến sĩ, luận án sẽ tập trung nghiên cứu về cơ sở lý luận, khảo sát đánh giá thực trạng và đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ khuyết tật đáp ứng nhu cầu về sự bình đẳng trong cơ hội giáo dục trẻ khuyết tật.

1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Khái niệm Quản lý giáo dục

- *Khái niệm quản lý*

Có nhiều khái niệm về quản lý. Trong nghiên cứu này, chúng tôi đồng thuận với quan điểm của nhóm tác giả Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc: “*Quản lý là sự tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu của tổ chức*”.

- *Quản lý giáo dục là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, điều hành và kiểm soát các hoạt động liên quan đến hệ thống giáo dục. Quản lý giáo dục bao gồm việc định hướng và thực hiện các chính sách, quy định, quy trình và mục tiêu trong lĩnh vực giáo dục nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục, cơ hội học tập cũng như nâng cao hiệu quả và đáp ứng nhu cầu của cộng đồng và xã hội.*

1.2.2 Khái niệm về Quản lý trường mầm non có trẻ khuyết tật

- *Quản lý trường mầm non có trẻ khuyết tật: Là phương thức quản lý giáo dục dựa vào nhà trường (School Based Management) với những đặc điểm đặc trưng của mỗi nhà trường trong đó có học sinh là trẻ khuyết tật.*

- *Quản lý lớp học hoà nhập:*

Là một nhiệm vụ được lồng ghép phối hợp chung trong hoạt động quản lý giáo dục nhà trường mang tính tổng thể của Hiệu trưởng và tính phức tạp và linh hoạt trong các khâu của quá trình quản lý như lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá vì có sự liên quan đến các đối tượng học sinh khác nhau trong tất cả các hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường, lớp học.

Quản lý giáo dục hòa nhập mang tính xã hội hoá cao vì đòi hỏi sự tham gia và cam kết thực hiện của nhiều lực lượng khác nhau trong và ngoài nhà trường (giáo viên và trẻ, gia đình trẻ, cộng đồng tại địa phương, các tổ chức đoàn thể, tổ chức quần chúng, chính quyền địa phương...).

1.2.3. Khái niệm về Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật mầm non

- *Trẻ khuyết tật mầm non “trẻ trong độ tuổi dưới 6 tuổi bị khiếm khuyết một hoặc nhiều bộ phận cơ thể hoặc bị suy giảm chức năng được biểu hiện dưới dạng khuyết tật khiến cho lao động, sinh hoạt, học tập gặp khó khăn”.*

- *Khái niệm hòa nhập: Là gần gũi, chan hòa, không xa lánh mọi người, không mâu thuẫn, bất hòa với người khác, có ý thức tham gia tham gia các hoạt động chung*

của cộng đồng.

- *Khái niệm Giáo dục hòa nhập*

Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục đáp ứng nhu cầu giáo dục cá nhân cho mọi trẻ em có nhu cầu hòa nhập trong nhà trường. Trong quá trình GDHN, trẻ em được quan tâm tới những đặc trưng cơ bản như tính tôn giáo, tính dân tộc, tình trạng thể chất và tâm lí, điều kiện kinh tế, thành phần xã hội, hoàn cảnh sống và điều kiện học tập".

Trong luận án này, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật được hiểu là phương thức giáo dục chung trẻ khuyết tật với trẻ không khuyết tật trong cùng một cơ sở giáo dục trên cơ sở trẻ được bình đẳng, được quan tâm tới những đặc trưng cơ bản như tính tôn giáo, tính dân tộc, tình trạng thể chất và tâm lí, điều kiện kinh tế, thành phần xã hội, hoàn cảnh sống và điều kiện học tập.

1.2.4. Khái niệm Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non

Từ định nghĩa về quản lý, giáo dục hòa nhập và trẻ khuyết tật, định nghĩa về quản lý giáo dục hòa nhập TKT tại trường mầm non được hiểu như sau: “*Quản lý giáo dục hòa nhập TKT tại trường mầm non là sự tác động có chủ đích của chủ thể quản lý đến hoạt động giáo dục TKT tại trường mầm non nhằm đạt được mục tiêu giáo dục hòa nhập, từ đó tạo cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non một môi trường giáo dục thân thiện, gần gũi, phù hợp nhất để học tập và phát triển”.*

1.2.5. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Nội dung hoạt động giáo dục trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non bao gồm: *Mục tiêu giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; Nội dung giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; Phương pháp giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; Hình thức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; Kiểm tra và đánh giá hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.*

1.2.6. Quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non là quá trình tổ chức, lập kế hoạch và điều hành các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo rằng trẻ khuyết tật được tham gia vào môi trường giáo dục chung cùng với trẻ không khuyết tật: Quản lý đánh giá và tiếp nhận trẻ khuyết tật đến trường; Quản lý mục tiêu giáo dục hòa nhập; Quản lý nội dung giáo dục hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non; Tổ chức thực hiện phương thức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; Tổ chức kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non;

1.3. Giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

1.3.1. Đặc điểm trẻ khuyết tật độ tuổi mầm non

Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO): “*TKT là những trẻ có những khiếm khuyết về cấu trúc hoặc các chức năng cơ thể hoạt động không bình thường dẫn đến gặp khó*

khăn nhất định và không thể theo được chương trình giáo dục phổ thông nếu không được hỗ trợ đặc biệt về phương pháp giáo dục – dạy học và những trang thiết bị trợ giúp cần thiết”, khái niệm khuyết tật gắn với 3 yếu tố cơ bản sau:

- Những thiếu hụt về cấu trúc cơ thể và sự suy giảm các chức năng.
- Những hạn chế trong hoạt động của cá thể.
- Môi trường sống: Những khó khăn, trở ngại do môi trường sống mang lại làm cho họ không thể tham gia đầy đủ và có hiệu quả mọi hoạt động trong cộng đồng.

1.3.2. Các biểu hiện của trẻ khuyết tật

- Biểu hiện qua hình dáng, thể chất
- Biểu hiện qua ngôn ngữ giao tiếp
- Biểu hiện qua việc trẻ vui chơi
- Biểu hiện qua việc học mãi không vào
- Biểu hiện qua trí tuệ
- Biểu hiện qua hành vi

1.3.3 Mục tiêu giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Mục tiêu GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non phải đảm bảo được các mục tiêu giáo dục riêng cho trẻ khuyết tật hướng tới đảm bảo được cả mục tiêu giáo dục (như trẻ không khuyết tật). Cụ thể như sau [41], [42], [68], [78]:

- *Mục tiêu cụ thể*

+ Về kiến thức, kỹ năng văn hóa: Đạt trình độ phát triển tối đa so với khả năng của trẻ trong cùng thời gian và môi trường giáo dục phổ thông.

+ Về kỹ năng xã hội: Được trang bị những kiến thức và kỹ năng xã hội như trẻ không khuyết tật ở cùng độ tuổi, có điều chỉnh phù hợp.

+ Phục hồi chức năng: Cải thiện tình trạng suy giảm các chức năng do khuyết tật gây nên đồng thời phát huy tối đa những chức năng còn lại.

+ Giáo dục tự phục vụ, lao động: Phát huy tối đa khả năng tự phục vụ của trẻ trong các hoạt động sống, sinh hoạt, học tập hàng ngày.

1.3.4. Nội dung GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Các nội dung GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non bao gồm:

(1) Giáo dục nhu cầu đặc biệt như trẻ mầm non theo độ tuổi

(2) Giáo dục kiến thức, kỹ năng văn hóa cho trẻ trong thời gian và môi trường

GD đặc biệt

(3) Phát triển khả năng lao động cho trẻ như trẻ không khuyết tật

(4) Phục hồi chức năng trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Bên cạnh đó, cần quan tâm tới Giáo dục tham gia các hoạt động học tập, sinh hoạt cùng nhau giữa trẻ khuyết tật và không khuyết tật bởi đây là một hướng giáo dục tích cực và hiệu quả cho trẻ khuyết tật và trẻ không khuyết tật. Nó giúp xóa bỏ ranh giới giữa hai nhóm trẻ em này, tạo ra một môi trường học tập và sinh hoạt bình đẳng và đa dạng.

1.3.5. Phương pháp GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Một số phương pháp GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non phổ biến:

1. *Phương pháp dạy học tích cực* (Positive reinforcement; 2. *Phương pháp học tập theo tình huống* (Problem-based learning; 3. *Phương pháp học tập tích cực qua chơi* (Play-based learning; 4. *Phương pháp học tập dựa trên hình ảnh* (Visual-based learning; 5. *Giáo dục cá nhân hóa*; 6. *Giáo dục hỗ trợ*:

1.3.6. Hình thức GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Dưới đây là một số hình thức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non:

Tổ chức giáo dục theo nhóm lớn/cả trường, lớp; tổ chức giáo dục trong nhóm nhỏ; giáo dục cá nhân; giáo dục ngoài lớp học; hỗ trợ từ các chuyên gia và nguồn lực bên ngoài.

1.3.7. Kiểm tra đánh giá kết quả GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

- *Kiểm tra, đánh giá kỹ năng nhận thức*: Kiểm tra, đánh giá khả năng về tinh thần và trí tuệ của TKT;

- *Kiểm tra, đánh giá kỹ năng vận động*: Kiểm tra, đánh giá kỹ năng vận động tinh và kiểm tra, đánh giá kỹ năng vận động thô.

- *Kiểm tra, đánh giá kỹ năng giao tiếp và ngôn ngữ*: Kiểm tra, đánh giá về khả năng phát âm, giao tiếp nhanh nhẹn và khả năng sử dụng ngôn ngữ

- *Kiểm tra, đánh giá kỹ năng xã hội và tình cảm*: Kiểm tra, đánh giá hành vi tương tác với người khác, kể cả người lớn và bạn cùng trang lứa; cách chúng phản ứng trong nhiều tình huống xã hội. Những kỹ năng này bao gồm cả việc trẻ chủ động tương tác và phản hồi với những tương tác mà người khác gây ra. Khi trẻ tương tác với người lớn, chúng cần những kỹ năng như chơi với nhau, chia sẻ đồ chơi hoặc đề nghị đến lượt mình.

- *Kiểm tra, đánh giá kỹ năng tự chăm sóc và thích ứng*: Tập trung vào kiểm tra, đánh giá kỹ năng ăn, chăm sóc cá nhân (đi vệ sinh, đánh răng, rửa tay...) và mặc hoặc cởi quần áo.

1.3.8. Các điều kiện đảm bảo phục vụ giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

- Về cơ sở vật chất, thiết bị trong GDHN trẻ khuyết tật mầm non
- Về lực lượng tham gia trong GDHN trẻ khuyết tật mầm non
- Ngoài ra, cơ sở giáo dục phải huy động được sự tham gia của cộng đồng trong giáo dục trẻ khuyết tật.

1.4. Quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

1.4.1. Quản lý đánh giá, tiếp nhận trẻ khuyết tật đến trường

Để quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non đạt hiệu quả cần chú ý ngay từ khâu đánh giá tiếp nhận hồ sơ của trẻ. Quản lý quá trình tiếp nhận trẻ khuyết tật tại trường mầm non bao gồm các bước sau: *Chỉ đạo đăng ký và thu thập thông tin; tổ chức đánh giá nhu cầu và khả năng tiếp nhận; lập kế hoạch giáo dục và phân công giáo viên phụ trách; tạo môi trường học tập phù hợp; tổ chức liên*

lạc và hợp tác với phụ huynh; chỉ đạo đánh giá và theo dõi tiến trình; bồi dưỡng và hỗ trợ giáo viên.

Việc tiếp nhận trẻ khuyết tật tại trường mầm non đòi hỏi sự hợp tác và phối hợp giữa trường, phụ huynh và các chuyên gia hỗ trợ. Mục tiêu là đảm bảo rằng trẻ khuyết tật được tiếp cận môi trường học tập bình đẳng và nhận được sự hỗ trợ phù hợp để phát triển toàn diện.

1.4.2. Quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non

Các nội dung quản lý thực hiện mục tiêu bao gồm:

- Tổ chức thiết lập mục tiêu giáo dục;
- Chỉ đạo lập kế hoạch triển khai mục tiêu giáo dục
- Tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giáo dục

1.4.3. Quản lý thực hiện nội dung giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non

Dưới đây là các bước chính để quản lý và thực hiện nội dung GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non:

- Tổ chức đánh giá nhu cầu và khả năng của trẻ
- Xác định mục tiêu giáo dục
- Lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho TKT
- Tổ chức phương pháp giảng dạy
- Chỉ đạo điều chỉnh và đánh giá tiến trình giáo dục TKT
- Tạo môi trường học tập hòa nhập
- Đào tạo và hỗ trợ giáo viên
- Hướng dẫn giáo viên theo dõi và đánh giá sự tiến bộ của TKT:
- Chỉ đạo tương tác và hỗ trợ gia đình

1.4.4. Quản lý triển khai phương pháp giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Quản lý triển khai phương pháp GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non là chỉ đạo sử dụng các phương pháp điều chỉnh (đồng loạt, đa trình độ, trùng lặp giáo án, thay thế) trong thực hiện GDHN;

Quản lý các phương pháp GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

- Tổ chức thực hiện phương pháp dạy học tích cực (Positive reinforcement)
- Tổ chức thực hiện phương pháp học tập theo tình huống (Problem-based learning).
- Tổ chức phương pháp học tập tích cực qua chơi (Play-based learning)
- Tổ chức thực hiện phương pháp học tập dựa trên hình ảnh (Visual-based learning)
- Tổ chức phương pháp giáo dục cá nhân hóa:
- Tổ chức thực hiện phương pháp giáo dục hỗ trợ

1.4.5. Quản lý triển khai hình thức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật

Giáo dục hòa nhập TKT thông qua các tiết dạy trên lớp và quản lý việc GDHN học sinh KT thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; chỉ đạo xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập thân thiện, trong đó có đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất và đồ dùng phương tiện giáo dục và dạy học TKT.

Hình thức GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non bao gồm:

- Tổ chức giáo dục theo nhóm lớn/cả trường, lớp;
- Tổ chức giáo dục trong nhóm nhỏ;
- Tổ chức giáo dục cá nhân;
- Tổ chức giáo dục ngoài lớp học;
- Tổ chức huy động hỗ trợ từ các chuyên gia và nguồn lực bên ngoài;

1.4.6. Quản lý kiểm tra đánh giá hoạt động GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Để quản lý hoạt động GDHN có hiệu quả, cần xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHN theo các hình thức như kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ (theo năm, theo học kì, theo tháng) và xây dựng kế hoạch kiểm tra đột xuất trên cơ sở kế hoạch tổng thể về GDHN trẻ khuyết tật mà các cơ sở giáo dục đã xây dựng. Cụ thể:

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá các loại kế hoạch GDHN trẻ khuyết tật
- Kiểm tra đánh giá hiệu quả thực hiện các nội dung, phương thức giáo dục hòa nhập TKT:

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn của giáo viên.

- Tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả GDHN trẻ khuyết tật:

Như vậy, quá trình kiểm tra, đánh giá, chỉ đạo việc thực hiện hoạt động GDHN trẻ khuyết tật cần được thực hiện theo đúng quy định và qui trình để thu được thông tin về thực trạng giáo dục, thực trạng sự phát triển của TKT. Kiểm tra, đánh giá kết quả GDHN trẻ khuyết tật là cơ sở để tìm ra những hạn chế, phát huy những ưu điểm, những kết quả đã đạt được, cách thức khắc phục những hạn chế để duy trì, nâng cao chất lượng và hiệu quả trong GDHN trẻ khuyết tật.

1.4.7. Quản lý các điều kiện đảm bảo phục vụ GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Quản lý điều kiện đảm bảo phục vụ GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non bao gồm:

- *Xây dựng kế hoạch chuẩn bị các nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện môi trường GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.*

- *Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ giáo viên.*

- *Quản lý các lực lượng tham gia trong giáo dục hòa nhập TKT mầm non,*

1.5. Các yếu tố ảnh hưởng tới quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

1.5.1. Các yếu tố về cơ chế chính sách

1.5.2. Các yếu tố về nguồn nhân lực

1.5.3. Các yếu tố về cơ sở vật chất và môi trường giáo dục

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Trên cơ sở phân tích, đánh giá và tổng quan các công trình nghiên cứu đi trước và hệ thống cơ sở lý luận về hoạt động GDHN trẻ khuyết tật cho thấy: Các nghiên cứu đã chỉ ra tầm quan trọng của GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non là thực hiện quyền cơ bản của mỗi con người là quyền được học tập. Các công trình nghiên cứu cũng chỉ ra vị trí vai trò của GDHN trẻ khuyết tật và quản lý GDHN trẻ khuyết tật nhằm thực hiện Công ước quốc tế về quyền trẻ em và quyền của người khuyết tật.

Đề tài đã xây dựng được hệ thống các khái niệm liên quan như: Khái niệm quản lý, quản lý giáo dục; giáo dục hòa nhập, quản lý giáo dục hòa nhập; trẻ khuyết tật... để từ đó xây dựng khái niệm về quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

Đề tài đã xây dựng được hệ thống hóa lý luận về GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; lý luận về quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non ở các cơ sở giáo dục mầm non để hình thành khung lý thuyết của đề tài, làm căn cứ để nghiên cứu thực tiễn, đánh giá thực trạng và đề xuất biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

Nội dung quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non là: Quản lý thực hiện mục tiêu GDHN trẻ khuyết tật; quản lý thực hiện nội dung, phương thức GDHN TKT; đảm bảo các điều kiện để thực hiện GDHN trẻ khuyết tật; kiểm tra đánh giá kết quả GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non. Đây là những nội dung cơ bản để tiến hành khảo sát đánh giá thực trạng nhằm xây dựng cơ sở thực tiễn để đề xuất biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn trong bối cảnh hiện nay.

Nội dung nghiên cứu chương 1 cũng đề cập các yếu tố ảnh hưởng và tác động đến quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non, đó là: Các yếu tố về cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước; về năng lực và chất lượng của nguồn nhân lực; về điều kiện cơ sở vật chất và môi trường thực hiện GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Khái quát tình hình kinh tế xã hội và GD trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.1.1. Các đặc điểm tự nhiên - xã hội

2.1.2. Giới thiệu về GDMN hòa nhập trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2. Tổ chức nghiên cứu thực trạng

2.2.1. Mục tiêu khảo sát

Đánh giá thực trạng quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm xây dựng cơ sở thực tiễn cho đề xuất các biện pháp quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thủ đô.

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Đánh giá thực trạng giáo dục và thực trạng quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội bao gồm:

+ Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, CMHS về GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội;

+ Thực trạng GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội;

+ Thực trạng quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội;

+ Thực trạng ảnh hưởng của một số yếu tố đến quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2.2.3. Bộ công cụ và thang đánh giá trong xử lý số liệu khảo sát

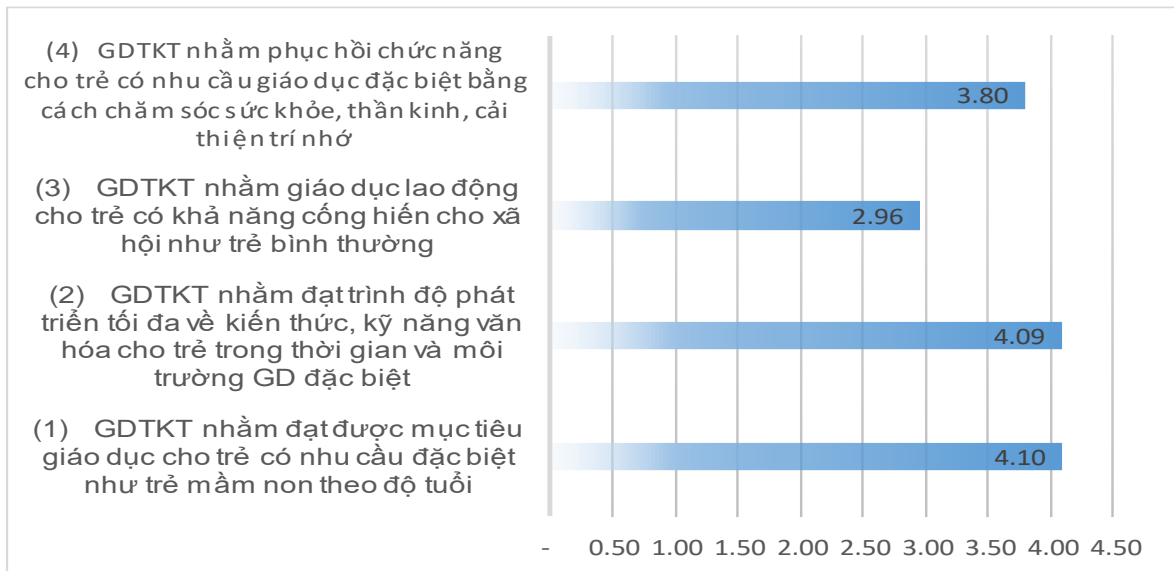
- Xây dựng bộ phiếu hỏi đối với CBQL, GV về giáo dục và quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

- Phiếu khảo sát được thiết kế theo thang đo likert với 5 bậc đo. Dữ liệu thu thập từ phiếu khảo sát, được xử lý theo phương pháp thống kê bằng phần mềm SPSS và Excel.

2.2.4. Tiến trình khảo sát

2.3. Kết quả nghiên cứu thực trạng GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh về GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non



Biểu đồ 2.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng trong thực hiện GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Kết quả đánh giá thể hiện điểm trung bình cao nhất gồm hai mục tiêu: *GDTKT nhằm đạt được mục tiêu giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt như trẻ mầm non theo độ tuổi (4.10)* và *đánh giá thấp nhất là đánh giá về mục tiêu GDHN TRẺ KT nhằm đạt trình độ phát triển tối đa về kiến thức, kỹ năng văn hóa cho trẻ trong thời gian và môi trường GD đặc biệt (4.09)*. Đánh giá thấp hơn có mục tiêu: *GDTKT nhằm phục hồi chức năng cho trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt bằng cách chăm sóc sức khỏe, thần kinh, cải thiện trí nhớ (3.80)* và cuối cùng là *GDTKT nhằm giáo dục lao động cho trẻ có khả năng cống hiến cho xã hội như trẻ bình thường (2.96)*

2.3.2. Thực trạng trẻ khuyết tật trong các trường mầm non

Kết quả đánh giá thực trạng trẻ khuyết tật trên địa bàn trường MN, đánh giá được thực trạng thông qua mẫu khảo sát gồm 225 trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

- **Phân bố các dạng và nguyên nhân khuyết tật**
- **Thực trạng các lĩnh vực phát triển của trẻ**

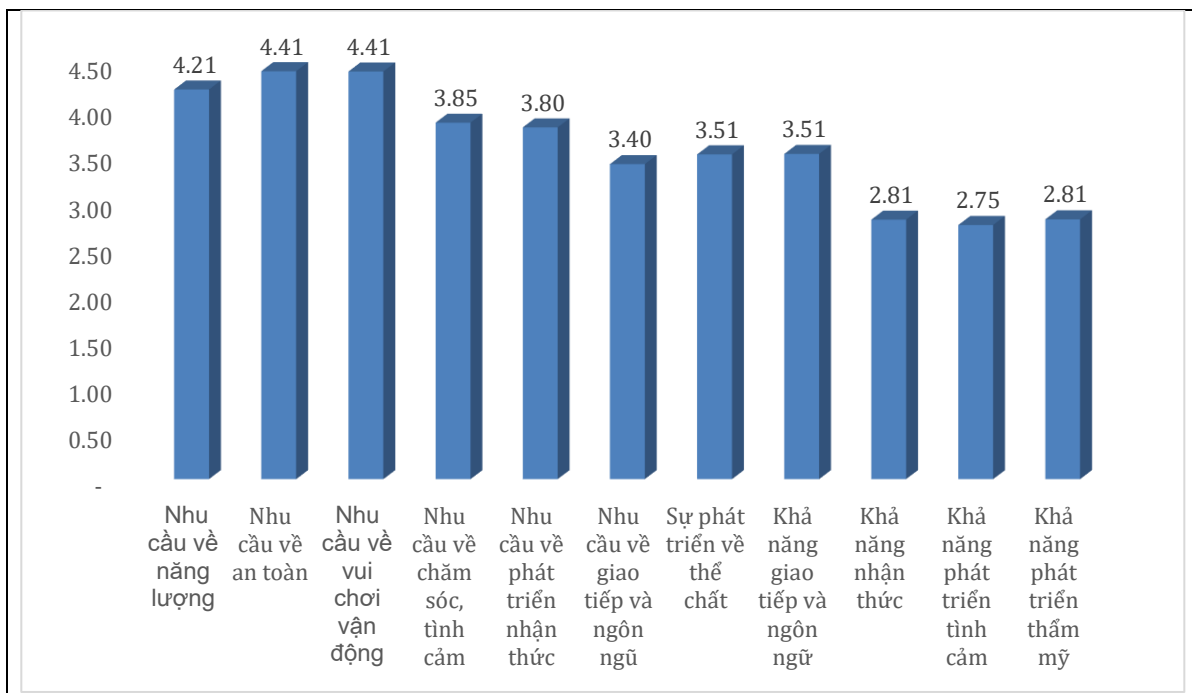
2.3.3. Thực trạng thực hiện mục tiêu GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Mặc dù đã có những nỗ lực trong việc thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật. Tuy nhiên, để nâng cao mức độ thực hiện của giáo dục trẻ khuyết tật, cần có sự đầu tư đầy đủ về nguồn lực, đào tạo giáo viên, xây dựng môi trường học tập đa dạng, tăng cường sự hợp tác và liên kết, quan tâm đến khía cạnh toàn diện của trẻ, và thực hiện đánh giá và đổi mới định kỳ. Chỉ khi những yếu tố này được đảm bảo, chúng ta có thể thực sự đảm bảo rằng trẻ

Bảng 2.4. Thực trạng thực hiện mục tiêu GDHN trẻ khuyết tật mầm non

STT	Nội dung	Đánh giá mức độ thường xuyên thực hiện mục tiêu giáo dục hòa nhập cho TKT tại các trường MN					ĐTB	Thứ bậc
		mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5		
1	GDTKT nhằm đảm bảo trẻ có nhu cầu đặc biệt được hưởng các quyền cơ bản như quyền được giáo dục, quyền tự do không tách biệt, có cơ hội công hiến	0.19	0.19	0.28	0.18	0.16	3.08	3
2	GDTKT nhằm phát triển toàn diện cho trẻ có nhu cầu đặc biệt về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và khả năng lao động	0.31	0.32	0.17	0.13	0.08	3.66	2
3	GDTKT nhằm giúp trẻ có nhu cầu đặc biệt hòa nhập vào môi trường giáo dục bình thường, phát triển kiến thức, kỹ năng văn hóa, thái độ tích cực cho trẻ	0.33	0.30	0.15	0.13	0.09	3.64	1

2.3.4. Thực trạng thực hiện nội dung GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

**Biểu đồ 2.5. Thực trạng xác định nhu cầu TKT tại các trường mầm non**

Các đánh giá đối với xác định nhu cầu trong xây dựng nội dung giáo dục được đánh giá tập trung vào mức độ *mức độ cao*: Từ 3,4 đến dưới 4,2 và mức độ rất cao: Từ 4,2 đến 5 cho thấy các cơ sở giáo dục đã thực hiện tốt trong xây dựng nội dung GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

2.3.5. Thực trạng triển khai phương pháp GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Nhìn chung các phương pháp giáo dục này đều là phương pháp giáo dục tích

cực cho trẻ khuyết tật. Kết quả đánh giá cho thấy mặc dù tần xuất thực hiện các phương pháp khác nhau nhưng không có phương pháp nào không được thực hiện trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

2.3.6. Thực trạng triển khai hình thức GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Hình thức tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non đã được thực hiện tương đối tốt trong tổ chức giáo dục theo nhóm lớn/cả trường, lớp và tổ chức giáo dục trong nhóm nhỏ. Tuy nhiên, các hình thức giáo dục cá nhân và giáo dục ngoài lớp học cần được cải thiện và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của trẻ khuyết tật.

Ngoài ra, việc hỗ trợ từ các chuyên gia và nguồn lực bên ngoài cũng cần được nâng cao để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giáo dục của trẻ khuyết tật.

2.3.7. Thực trạng tiến hành kiểm tra đánh giá kết quả GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Hiện nay trong các cơ sở giáo dục mầm non, chưa có hướng dẫn chi tiết về đánh giá trẻ khuyết tật mầm non, phần lớn các trường thực hiện đánh giá các khả năng và kỹ năng thể hiện sự phát triển về tâm thần vận động của trẻ như: Khả năng nhận thức, khả năng vận động, khả năng giao tiếp và ngôn ngữ, kỹ năng xã hội tình cảm, kỹ năng tự chăm sóc...

Dựa trên số liệu phân tích cho thấy, có sự quan tâm đến việc kiểm tra và đánh giá các kỹ năng khác nhau của trẻ khuyết tật mầm non. Việc đánh giá này có thể giúp các giáo viên và nhà trường nhận biết những khía cạnh mà trẻ khuyết tật cần được hỗ trợ và phát triển để thích nghi tốt hơn trong môi trường giáo dục hòa nhập.

2.3.8. Thực trạng các điều kiện đáp ứng yêu cầu GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Thực trạng các điều kiện đáp ứng yêu cầu GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trong các cơ sở giáo dục hiện nay gặp nhiều hạn chế. Cơ sở vật chất trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non được đánh giá là phù hợp, với mức độ cao về cơ sở hạ tầng và đội ngũ giáo viên. Tuy nhiên, trang thiết bị và các lực lượng tham gia khác có thể cần cải thiện để đáp ứng tốt hơn nhu cầu giáo dục của trẻ mầm non.

Bảng 2.8. Đánh giá thực trạng CSVCS, trang thiết bị trong GDHN trẻ khuyết tật

STT	Nội dung	Mức độ phù hợp của cơ sở vật chất, trang thiết bị trong giáo dục trẻ khuyết tật theo hướng hòa nhập						
		mức 1	mức 2	mức 3	mức 4	mức 5	ĐTB	Thứ bậc
1	(1) Về cơ sở hạ tầng	226	342	69	35	0	4.13	1.00
2	(2) Về trang thiết bị	215	340	70	36	11	4.06	3.00
3	(3) Về đội ngũ giáo viên	213	344	71	37	7	4.07	2.00
4	(4) Các lực lượng tham gia khác	101	107	212	122	130	2.89	4.00
6	Nội dung khác (xin ghi rõ):	0	0	0	0	0	-	

2.4. Kết quả nghiên cứu thực trạng quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.4.1. Thực trạng tổ chức đánh giá và tiếp nhận trẻ khuyết tật hòa nhập tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực trạng đánh giá và tiếp nhận trẻ khuyết tật hòa nhập, có những khía cạnh đã đạt điểm tốt như chỉ đạo đăng ký và thu thập thông tin, tổ chức liên lạc và hợp tác với phụ huynh. Tuy nhiên, còn cần cải thiện việc tổ chức đánh giá nhu cầu của trẻ và đánh giá khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục mầm non.

2.4.2. Thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

Để đánh giá thực trạng quản lý thực hiện mục tiêu GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non, chúng tôi đã tiến hành khảo sát hai nội dung chính đó là tổ chức xây dựng mục tiêu giáo dục và tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục. Kết quả như sau:

Xem xét việc tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục cho thấy, về cơ bản các cơ sở giáo dục có tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục. Mức độ đánh giá về hiệu quả tổ chức đạt mức trung bình (dưới 3,8) trong đó phần thiết lập mục tiêu giáo dục thể hiện trong chương trình giáo dục bị đánh giá ở mức độ thấp nhất, 2,92

2.4.3. Thực trạng quản lý thực hiện nội dung GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Việc quản lý nội dung giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại trường mầm non đã đạt được một số kết quả tích cực như đánh giá nhu cầu và khả năng của trẻ, xác định mục tiêu giáo dục và tổ chức phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, vẫn còn những khía cạnh cần cải thiện như lập kế hoạch giáo dục cá nhân, chỉ đạo điều chỉnh và đánh giá tiến trình, tạo môi trường học tập hòa nhập, đào tạo và hỗ trợ giáo viên, hướng dẫn giáo viên theo dõi và đánh giá, cũng như tương tác và hỗ trợ gia đình.

2.4.4. Thực trạng quản lý triển khai phương pháp GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Trong tổ chức các phương pháp giảng dạy việc tổ chức thực hiện phương pháp dạy học tích cực có hiệu quả quản lý cao nhất, trong khi tổ chức triển khai phương pháp giáo dục cá nhân hóa có hiệu quả quản lý thấp nhất. Tuy nhiên, việc đánh giá hiệu quả quản lý còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm sự tham gia và hỗ trợ của giáo viên, tài nguyên và cơ sở vật chất, động lực và tương tác của học sinh, và sự đổi mới và cải tiến liên tục trong quá trình dạy học.

2.4.5. Thực trạng quản lý triển khai hình thức GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Để đánh giá tổng thể hiệu quả quản lý việc triển khai hình thức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, cần xem xét đồng thời cả các yếu tố trên và sự tiến bộ, phát triển của trẻ khuyết tật. Đánh giá hiệu quả quản lý cũng cần xem xét sự hài lòng của gia đình và cộng đồng, sự đáp ứng và hỗ trợ từ phía nhà trường và giáo viên.

2.4.6. Thực trạng Quản lý kiểm tra đánh giá kết quả GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Kết quả đánh giá thực trạng cho thấy, các trường chưa hoàn toàn chú trọng vào việc kiểm tra đánh giá kết quả GDHN trẻ khuyết tật. Nhiều tiêu chí đánh giá chưa thực sự dành cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trong môi trường hòa nhập nên khó có thể đánh giá được hiệu quả giáo dục trên mỗi trẻ.

2.4.7. Thực trạng quản lý các điều kiện đảm bảo phục vụ GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

Nhìn chung các cơ sở Giáo dục mầm non đã quan tâm quản lý phát triển đội ngũ giáo viên dạy khuyết tật tuy nhiên chưa thực sự hiệu quả. Điểm số đánh giá tập trung từ 2,60 đến 2,69 trong khung đánh giá, kết quả đánh giá này nằm ở mức độ trung bình cho thấy việc quản lý phát triển đội ngũ chưa thực sự hiệu quả mặc dù đã quan tâm.

Kết quả phỏng vấn thêm đối với cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy, về cơ bản, các cơ sở giáo dục đã quan tâm tới phát triển đội ngũ giáo viên tuy nhiên hiện nay chưa có cơ chế nào hỗ trợ khuyến khích giáo viên trong việc nâng cao năng lực dạy trẻ khuyết tật cũng không có cơ chế hỗ trợ cho việc phát triển chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, chưa có cơ chế hỗ trợ cho giờ giảng cho trẻ khuyết tật trong cùng một lớp học với trẻ không khuyết tật. Ở nhiều cơ sở giáo dục cũng đã tự xây dựng cơ chế khuyến khích giáo viên nhưng chưa phải là cơ chế của nhà nước nên vẫn chưa thực sự khuyến khích được giáo viên quan tâm phát triển chuyên môn do vậy hiệu quả quản lý chưa cao.

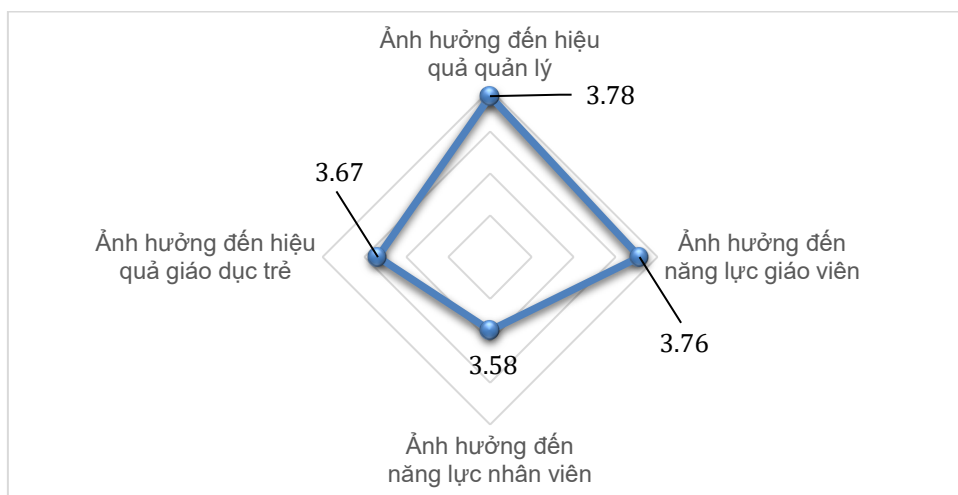
Tóm lại, các cơ sở giáo dục mặc dù đã quan tâm tới tổ chức phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non nhưng chưa phát huy được hết vai trò của các lực lượng do vậy hiệu quả hỗ trợ giáo dục chưa cao cũng như hiệu quả quản lý chưa thực sự được đánh giá.

2.5. Thực trạng ảnh hưởng của một số yếu tố tới quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.5.1 Các yếu tố về chính sách và cơ chế chính sách

Thăm dò các ảnh hưởng của yếu tố về cơ chế và chính sách lên hiệu quả của hoạt động quản lý, năng lực giáo viên, chất lượng giáo dục trẻ cho thấy

Kết quả thăm dò ý kiến cho thấy, các chính sách này có tác động tích cực đến động lực làm việc của giáo viên và đây cũng là những tác động gián tiếp ảnh hưởng đến lòng yêu nghề và quyết tâm nâng cao năng lực chuyên môn của người giáo viên.



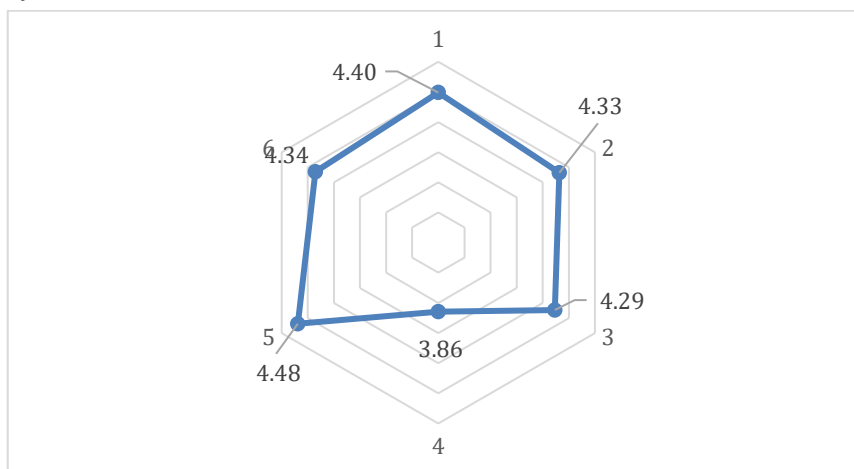
Biểu đồ 2.8. Đánh giá về tác động của chính sách giáo dục TKT

Phỏng vấn thêm một số giáo viên trường MN Hoa Thủy Tiên và CBQL cho thấy, ảnh hưởng chính sách này có tác động trực tiếp nhiều nhất lên giáo viên và có tác động gián tiếp đến hoạt động quản lý và hiệu quả giáo dục do giáo viên thiếu động lực với công việc nguyên nhân do chưa có chế độ, chính sách đãi ngộ cho đội ngũ giáo viên.

2.5.2. Các yếu tố về nguồn nhân lực

Mặc dù đạt được những thành tựu nhất định nhưng hoạt động giáo dục hòa nhập vẫn còn những mặt hạn chế về mặt nhân lực, như đội ngũ giáo viên còn hạn chế trong nhận thức, thiếu về số lượng và hạn chế về chuyên môn dạy trẻ khuyết tật tại các trường mầm non, nhiều điểm hạn chế ở giáo viên như: Thiếu năng lực chuyên môn, thiếu kiến thức hiểu biết về giáo dục hòa nhập, thiếu nguồn lực về tài chính, sự lo lắng của giáo viên, thái độ tiêu cực, sợ bị giảm đi các thành tích, hay do thiếu sự phát triển chuyên môn cho giáo viên, có ít hoặc không có các khóa học nhằm nâng cao mức độ chuyên nghiệp.

2.5.3. Các yếu tố về cơ sở vật chất và môi trường GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non



Biểu đồ 2.9. Đánh giá về tác động của Các yếu tố về cơ sở vật chất và môi trường GDHN

Nhìn chung, để tăng cường hiệu quả giáo dục và hiệu quả quản lý hòa nhập

trẻ khuyết tật mầm non, cần tập trung vào việc xây dựng sự hợp tác với gia đình, cải thiện trang thiết bị và cơ sở vật chất, tăng cường nhận thức và ý thức cộng đồng

2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

Đánh giá chung về thực trạng quản lý giáo dục trẻ khuyết tật tại các trường MN trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, về cơ bản, nhận thức của CBQL, GV của các trường về sự cần thiết thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tương đối tương minh, giáo viên và cán bộ quản lý đều thấy rõ vị trí vai trò của mình trong thực hiện giáo dục hòa nhập TKT tại các trường MN. Mặc dù vậy vẫn không tránh được các hạn chế do tiếp cận về công tác giáo dục của CBQL, GV chưa toàn diện

Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy các trường đã thực hiện quy định việc đánh giá và tiếp nhận trẻ khuyết tật vào giáo dục hòa nhập, trên cơ sở này mà hầu hết các trẻ đều được đánh giá sơ bộ và kiểm soát cá nhân trong quá trình tham gia vào giáo dục hòa nhập

Việc tổ chức quản lý mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức và quả lý kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động giáo dục đã được nhiều trường quan tâm và thực hiện tốt, tuy nhiên, do điều kiện hạn chế về cơ sở vật chất, trang thiết bị, và năng lực đội ngũ nên quá trình giáo dục chưa được thực hiện tốt, chưa phát huy hết vai trò của CBQL, GV trong tổ chức hoạt động giáo dục.

Một số khó khăn hạn chế đối với giáo viên cũng là một trong số những nguyên nhân khiến giáo viên hạn chế lòng yêu nghề và đôi khi cảm thấy nản khi nhận lớp có trẻ khuyết tật tham gia giáo dục hòa nhập.

2.6.1. Mặt mạnh và những nguyên nhân

Nhìn chung, các cơ sở giáo dục mầm non đã nhận thức được vị trí vai trò của mình trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non, cán bộ quản lý, giáo viên cũng đã thấy được vị trí vai trò của mình trong thực hiện giáo dục hòa nhập khuyết tật tại các trường mầm non.

Cha mẹ học sinh được tư vấn đầy đủ chi tiết về nội dung giáo dục, chương trình giáo dục, đánh giá hiệu quả giáo dục trong giáo dục hòa nhập khuyết tật tại các trường mầm non và đều có sự đồng thuận trong tổ chức giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non. Về cơ bản, phụ huynh bám sát mục tiêu giáo dục, kết hợp với nhà trường trong thực hiện GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

Nhiều tổ chức xã hội có quan tâm tới việc GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non mặc dù chưa phát huy được hiệu quả phối hợp.

Hạ tầng cơ sở phục vụ giáo dục về lớp, các điều kiện tiêu chuẩn cơ bản đã được các trường mầm non chuẩn bị tương đối đầy đủ.

2.6.2. Hạn chế và những nguyên nhân

Hạn chế về năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý trong phát huy vai trò lực lượng phối hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non;

Năng lực đội ngũ giáo viên còn hạn chế do chưa được bồi dưỡng trong một chương trình đầy đủ chính quy, bài bản do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục tổ chức thực hiện. Chưa có cơ chế hỗ trợ cho giáo viên trong giờ giảng đối với các lớp có trẻ khuyết tật tại các trường mầm non do vậy chưa khuyến khích được giáo viên tích cực tham gia GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non cũng như tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn;

Chương trình giáo dục còn rời rạc, do chưa được đầu tư về mặt chuyên môn, chưa có chương trình mẫu được ban hành do vậy các cơ sở giáo dục vẫn đôi khi bị động trong tổ chức xây dựng chương trình nhằm phát triển năng lực cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trong giáo dục hòa nhập.

Mặc dù đã được nhà nước quan tâm thể hiện qua các văn bản chỉ đạo hướng dẫn tuy nhiên chưa có sự hỗ trợ nào cụ thể cho việc phát huy năng lực đội ngũ hay trang bị các thiết bị hỗ trợ cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non do vậy tuy hạ tầng cơ sở vật chất tương đối đầy đủ và đáp ứng nhu cầu giáo dục nhưng thiết bị thì không đáp ứng và còn thiếu nhiều đặc biệt các thiết bị chuyên dụng cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non .

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Căn cứ Cơ sở lý luận ở chương 1, đề tài đã tiến hành khảo sát thực trạng GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non và thực trạng quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội. Về cơ bản có thể thấy, nhận thức của cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non được đánh giá là tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, thực trạng GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non vẫn còn nhiều hạn chế trong thực hiện mục tiêu giáo dục, chương trình giáo dục, nội dung giáo dục cũng như kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

Xem xét các hạn chế này trong khâu quản lý cho thấy các cơ sở giáo dục đã tổ chức quản lý hoạt động GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non các nội dung giáo dục đều được quan tâm từ việc lập kế hoạch tổ chức thực hiện đến chỉ đạo triển khai và kiểm tra đánh giá trong đó bao gồm quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục, quản lý xây dựng và tổ chức thực hiện nội dung chương trình giáo dục, tổ chức thực hiện phương thức giáo dục, tổ chức xây dựng tiêu chí đánh giá và chỉ đạo kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non và đã có những thành tựu nhất định.

Mặc dù vậy, hiệu quả quản lý so với kỳ vọng còn nhiều hạn chế từ tổ chức thực hiện mục tiêu giáo dục, tổ chức thực hiện nội dung chương trình giáo dục, tổ chức thực hiện phương thức giáo dục, tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục. Nguyên nhân có thể thấy, do các cơ sở giáo dục phải chủ động nhiều trong thực hiện GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non mà không có sự hỗ trợ của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, không có sự hỗ trợ về cơ chế quản lý, cơ chế khuyến khích giáo viên trong thực hiện GDHN trẻ khuyết tật tại các trường

mầm non, không có chế độ bồi dưỡng riêng cho giáo viên trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non. Bên cạnh đó, thiết bị hỗ trợ trẻ khuyết tật tại các trường mầm non được cho là cần thiết nhưng lại không được trang bị, phần lớn các cơ sở giáo dục mới chỉ trang bị những thiết bị đơn giản ở mức độ tài chính cho phép, chưa có điều kiện để trang bị các thiết bị hỗ trợ quan trọng nhằm phát triển các chức năng cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

Có thể nói các khó khăn trên cũng là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục cũng như hiệu quả quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non tại các cơ sở giáo dục mầm non hiện nay.

Chương 3.

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC HÒA NHẬP TRẺ KHUYẾT TẬT TẠI CÁC TRƯỜNG MẦM NON TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ THỰC NGHIỆM SỬ DỤNG

3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu đáp ứng yêu cầu của giáo dục hòa nhập

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống và kế thừa

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn và khả thi

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo giáo dục sớm và tính hòa nhập

3.2. Biện pháp quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội

3.2.1. Biện pháp 1: Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường mầm non và gia đình trẻ khuyết tật, các lực lượng cộng đồng về GDHN trẻ khuyết tật tại trường mầm non

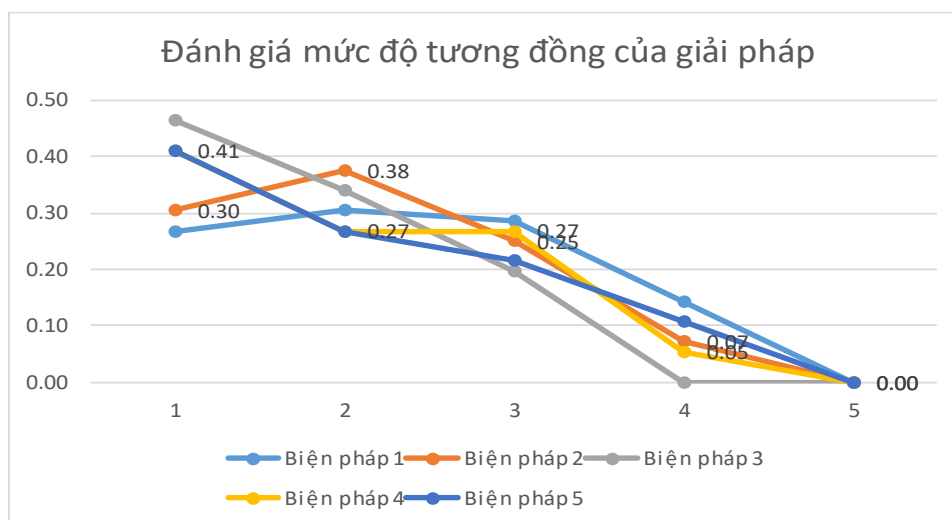
3.2.2. Biện pháp 2: Bồi dưỡng năng lực lập, thực hiện kế hoạch giáo dục cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

3.2.3. Biện pháp 3: Tham mưu, đề xuất và thực hiện chính sách tạo động lực cho đội ngũ giáo viên tham gia công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

3.2.4. Biện pháp 4: Tổ chức huy động các lực lượng xã hội tham gia công tác GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

3.2.5. Biện pháp 5: Đảm bảo các điều kiện phục vụ GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

3.3. Môi quan hệ giữa các biện pháp



Biểu đồ 3.1. Đánh giá mức độ tương đồng của giải pháp

Các biện pháp có mối quan hệ phụ thuộc và tương hỗ lẫn nhau. Mỗi biện pháp đề xuất đều có vị trí, tầm quan trọng và tác động nhất định đến nâng cao chất lượng GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non và chúng thống nhất với nhau trong một hệ thống, quan hệ tương tác với nhau, tạo động lực để thúc đẩy quá trình tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non

3.4. Khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp

Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đều có tính cấp thiết và khả thi

3.5. Thực nghiệm sư phạm

Sau khi đánh giá tính cấp thiết và khả thi của biện pháp, chúng tôi quyết định lựa chọn biện pháp được cho là cấp thiết và khả thi nhất để tiến hành thực nghiệm. Biện pháp được lựa chọn “*Bồi dưỡng năng lực lập, thực hiện kế hoạch giáo dục cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non*”. Đây là biện pháp được đánh giá là cấp thiết nhất và cũng khả thi nhất trong quá trình triển khai

3.5.1. Quy mô và địa bàn thực nghiệm

Để khẳng định tính cấp thiết và khả thi của biện pháp quản lý, chúng tôi tiến hành hai vòng thực nghiệm đó là thực nghiệm hình thành và thực nghiệm tác động. Sau đây là kết quả thực nghiệm

Cả 02 vòng TN phổ điểm giữa 02 nhóm trước khi có tác động và sau khi có tác động của biện pháp quản lý cho kết quả đánh giá tương đồng. Giáo viên sau khi được bồi dưỡng đã nâng cao năng lực giáo dục, phụ huynh sau khi được bồi dưỡng đã biết chăm sóc, biết chú ý tới kết hợp nhà trường trong giáo dục trẻ.

Kết quả TN cho thấy: Biện pháp quản lý giáo dục thông qua đổi mới quản lý đã mang lại hiệu quả cao, thể hiện ở chỗ:

- ✓ GV hiểu rõ vị trí vai trò của mình trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.
- ✓ GV sau thực nghiệm đã lập được kế hoạch giáo dục cá nhân trẻ khuyết tật

- tại các trường mầm non từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục trên từng trẻ.
- ✓ Giáo viên có tinh thần trách nhiệm hơn đối với chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.
 - ✓ CMHS hiểu rõ vị trí vai trò của mình trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.
 - ✓ CMHS sau sau thực nghiệm đã làm tốt hơn vai trò của mình, đã kết hợp nhà trường trong thực hiện các hoạt động giáo dục cho trẻ.
 - ✓ CMHS luôn luôn bám sát theo dõi sự tiến bộ của trẻ.
 - ✓ Kết quả rèn luyện và chăm sóc trẻ khuyết tật tại các trường mầm non được cải thiện rõ rệt. Các năng lực, kỹ năng của trẻ cũng thay đổi thể hiện qua các điểm số đánh giá, đo lường đối với học sinh
 - ✓ Tuy nhiên, bên cạnh những thay đổi tích cực chúng ta cũng cần tạo điều kiện để biện pháp mang tính khả thi hơn như:
 - ✓ Kết hợp các biện pháp được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.
 - ✓ Nên tạo cơ chế khuyến khích đối với đội ngũ giáo viên.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Căn cứ lý luận về quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non tại chương 1, thực trạng quản lý GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non tại chương 2, đề tài đã đưa ra được những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng làm nền tảng để xây dựng và đề xuất biện pháp ở chương 3.

Trong chương này, đề tài đã xây dựng được hệ thống các biện pháp quản lý nhằm tăng cường hiệu quả quản lý đối với các hoạt động giáo dục trong đó các biện pháp dự kiến sẽ tác động trực tiếp vào quá trình giáo dục và chăm sóc trẻ nhờ đó mà nâng cao hiệu quả giáo dục. Các biện pháp được xây dựng căn cứ vào một số nguyên tắc như nguyên tắc đảm bảo tính mục tiêu, nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa, nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn và khả thi, nguyên tắc đảm bảo tính hòa nhập, nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục sớm.

Trong số 5 biện pháp được đề xuất, biện pháp “*Quản lý bồi dưỡng nâng cao năng lực lập kế hoạch và thực hiện cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh trong giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non*” được đánh giá là có tính cần thiết và khả thi cao nhất, cũng là biện pháp có tác động tích cực trong nâng cao hiệu quả giáo dục được lựa chọn để tổ chức thực nghiệm sư phạm. Phân tích kết quả định lượng và định tính của quá trình của quá trình TNSP cho thấy tác động của biện pháp quản lý tới quy trình quản lý trong đó có các thành tố của quá trình giáo dục TKT tại các trường mầm non đã giúp nâng cao nhận thức cho GV, PH, NV và chính CBQL từ đó tác động đến hoạt động giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, góp phần phát triển các năng lực và khả năng TKT.

Từ kết quả của quá trình TNSP có thể khẳng định giả thuyết khoa học mà đề tài đã đề ra là đúng đắn, hiệu quả và có tính khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Giáo dục là con đường kiến tạo ra nhân cách một đứa trẻ. Dù là TKT hay trẻ không khuyết tật thì các em đều có quyền được chăm sóc, được giáo dục một cách tốt nhất. Mỗi con người nói chung, HS, SV nói riêng, đều có những đặc điểm sinh học - di truyền, đặc điểm tâm lý- xã hội khác nhau, tạo nên những đặc điểm cá biệt, độc đáo không ai giống ai... Đặc biệt với TKT tại các trường mầm non, do đó việc tạo một môi trường giáo dục hòa nhập TKT tại các trường mầm non là cần thiết.

Ở Việt Nam, chủ trương giáo dục TKT đã được Đảng, Nhà nước và Chính phủ quan tâm, quán triệt và chỉ đạo trong các văn kiện của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, cho đến nay, hiệu quả giáo dục TKT tại các trường mầm non chưa được đánh giá cao trong khi đó, thực tế cho thấy nhu cầu được giáo dục hòa nhập của TKT mầm non tương đối cao.

Từ yêu cầu của thực tiễn, trong bối cảnh hiện nay và từ tổng quan kinh nghiệm quốc tế, đề tài đã đặt bài toán quản lý giáo dục hòa nhập TKT mầm non để tạo cơ hội phát triển tối đa cho trẻ em lứa tuổi MN. Hướng giáo dục hòa nhập là tiếp cận tổng thể trong nghiên cứu nhằm tạo cơ hội phát triển tốt nhất cho trẻ khuyết tật tại các trường mầm non.

Đề tài đã nghiên cứu xây dựng những vấn đề lý luận về quản lý giáo dục hòa nhập TKT mầm non, làm sáng tỏ các khái niệm liên quan: Quản lý giáo dục, hòa nhập, hướng hòa nhập, quản lý giáo dục hòa nhập, trẻ khuyết tật tại các trường mầm non, GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non... Làm rõ lý luận về giáo dục hòa nhập TKT tại các trường MN và lý luận về quản lý giáo dục hòa nhập TKT tại các trường MN.

Dựa trên khung lý thuyết, với bộ công cụ khảo sát được thiết kế công phu, Đề tài đã tiến hành khảo sát thực tiễn tại 5 quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quận Cầu Giấy, Ba Đình, Long Biên, Huyện Mỹ Đức, Đan Phượng) kết quả khảo sát được phân tích, xác định những điểm mạnh, điểm yếu và nguyên nhân của thực trạng giáo dục TKTMN, cũng như thực trạng quản lý giáo dục TKT tại các trường MN ở địa bàn khảo sát cho thấy hiện nay, tỷ lệ trẻ khuyết tật mầm non trên địa bàn thành phố Hà Nội tương đối nhiều, phần lớn trẻ được tham gia vào các chương trình giáo dục đặc biệt và giáo dục hòa nhập tại trường mầm non. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, hiệu quả giáo dục và quản lý giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật chưa hiệu quả vì những lý do sau: nhận thức CBQL, GV chưa cao, phần lớn tiếp cận nhận thức theo vị trí việc làm nên chưa toàn diện; năng lực lập kế hoạch giáo dục cá nhân của GV còn hạn chế, chưa có chính sách đãi ngộ phù hợp khuyến khích giáo viên chủ động trau dồi chuyên môn nâng cao năng lực giáo dục hòa nhập cho trẻ; các yêu cầu về kinh phí, chuyên môn phục vụ giáo dục hòa nhập cho trẻ chưa hoàn toàn đáp ứng, cần sự hỗ trợ của các tổ chức chính trị, xã hội; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giáo dục khuyết tật chưa đạt yêu cầu do đó dẫn tới các khó khăn trong công tác giáo dục và cũng từ đó ảnh hưởng không nhỏ đến công tác quản lý.

Từ thực tiễn với những bài học kinh nghiệm thu được từ nghiên cứu tổng quan xu thế, kinh nghiệm về quản lý giáo dục hòa nhập TKT tại các trường MN, Đề tài đã đề xuất 5 biện pháp gồm: *Tổ chức tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, gia đình trẻ khuyết tật tại các trường mầm non và các lực lượng giáo dục trong cộng đồng giáo dục về GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; quản lý bồi dưỡng năng lực lập kế hoạch và thực hiện cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh trong GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; tham mưu, đề xuất và thực hiện chính sách tạo động lực cho đội ngũ giáo viên tham gia công tác giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; tổ chức huy động các lực lượng xã hội tham gia công tác GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non; đảm bảo các điều kiện phục vụ GDHN trẻ khuyết tật tại các trường mầm non*

Ngoài ra, đề tài đã đánh giá được mối quan hệ, tính cấp thiết và khả thi của các biện pháp, tính phù hợp thông qua đánh giá của chuyên gia và kết quả Thực nghiệm khoa học từ đó đánh giá được hiệu quả khi áp dụng biện pháp quản lý cũng như các khuyến nghị được đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả của biện pháp.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các tỉnh/Thành phố

2.2. Đối với các cơ sở giáo dục

2.3. Đối với giáo viên

2.4. Đối với cha mẹ trẻ

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Trương Thị Minh Phượng (2020), *Xây dựng mô hình can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật tại các trường mầm non ở vùng đồng bằng, trung du và miền núi – Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí nghiên cứu dân tộc, tháng 6 năm 2020.
2. Trương Thị Minh Phượng (2020), *Biện pháp quản lý trẻ khuyết tật mầm non tại các trường mầm non theo hướng tiếp cận hòa nhập ở vùng đồng bằng, trung du và miền núi trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay*. Tạp chí nghiên cứu dân tộc, tháng 9 năm 2020.
3. Trương Thị Minh Phượng (2023), *An Overview of Studies on the Inclusive Education of Preschool Children with Disabilities*, International Journal of Advanced Multidisciplinary Research and Studies, E ISSN: 2583-049X; 3(2):306-312
4. Trương Thị Minh Phượng (2023), *Thực trạng quản lý giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non*. Tạp chí Quản lý giáo dục, tháng 4 năm 2023.